**Mẫu số 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ, ĐẤT**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất;

Căn cứ văn bản giao việc lập phương án của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Căn cứ văn bản giao việc chủ trì kiểm tra hiện trạng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP (trong trường hợp cơ quan chủ trì kiểm tra hiện trạng không phải là cơ quan lập phương án);

Căn cứ khác………………………………………………………………..Hôm nay, vào hồi ... giờ ngày ... tháng ... năm ….;

Thành phần tham gia kiểm tra gồm:

**1. Đại diện cơ quan chủ trì kiểm tra1**

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

**2. Đại diện cơ quan quản lý cấp trên/cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất2**

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

**3. Đại diện các cơ quan chức năng có liên quan thuộc địa phương (nơi có cơ sở nhà, đất)3**

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà: ………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

**4.** **Đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất**

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

- Ông/Bà:………………….. Chức vụ: ………………..Đơn vị: ………………..

**Cùng tiến hành kiểm tra hiện trạng nhà, đất tại địa chỉ:**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**I. HỒ SƠ PHÁP LÝ VỀ NHÀ, ĐẤT**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**II. GIẤY TỜ KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**III. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG NHÀ ĐẤT**

**1. Chỉ tiêu tổng hợp về nhà, đất**

a) Tổng diện tích đất: ...m2

b) Tổng số ngôi nhà: ... ngôi

c) Tổng diện tích nhà:

- Tổng diện tích xây dựng nhà:……m2

- Tổng diện tích sàn xây dựng nhà: ...m2

- Tổng diện tích sàn sử dụng nhà:…..m2

**2. Hiện trạng sử dụng đất1**

- Diện tích sử dụng vào mục đích chính (diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích sân, vườn và đường đi nội bộ): ...m2

- Diện tích cho mượn: ...m2

- Diện tích cho thuê: ...m2

- Diện tích đã bố trí làm nhà ở: ...m2

- Diện tích đang bị lấn, chiếm: ...m2

- Diện tích sử dụng vào mục đích khác (ghi cụ thể mục đích sử dụng): ...m2

- Diện tích bỏ trống, chưa sử dụng: …m2

**3. Hiện trạng sử dụng nhà2 (m2)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Số tầng** | **Diện tích xây dựng nhà** | **Diện tích sàn xây dựng nhà** | **Diện tích sàn sử dụng nhà** | **Hiện trạng sử dụng** | **Đối tượng sử dụng** | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | Ngôi 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Ngôi 2… |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |  |  |  |

**4. Hiện trạng công trình khác gắn liền với đất**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục tài sản** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Hiện trạng sử dụng** | **Ghi chú** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 | Tài sản A | Cái/chiếc |  |  |  |
| 2 | Tài sản B.... | Cái/chiếc |  |  |  |
|  | **Cộng** |  |  |  |  |

***\* Ghi chú:***

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng nhà, đất chịu trách nhiệm về thông tin số liệu đã kê khai nêu trên.

- Thành phần tham gia kiểm tra chịu trách nhiệm về hiện trạng sử dụng nhà, đất tại thời điểm kiểm tra.

**IV. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**V. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**VI. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN/CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN LẬP PHƯƠNG ÁN**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**VII. Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG (NƠI CÓ NHÀ, ĐẤT)**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Biên bản được lập vào hồi....giờ…ngày…tháng…năm, bao gồm ...bản có giá trị như nhau, mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành viên tham gia kiểm tra giữ 01 bản, 02 bản gửi cho cơ quan có thẩm quyền lập phương án.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN/ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN LẬP PHƯƠNG ÁN** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT** *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |
| **ĐẠI DIỆN CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG1** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ KIỂM TRA** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

1 Bao gồm cả ý kiến của tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà của địa phương trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 03/2025/NĐ-CP.